

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 01-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Khánh Long.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 30/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ, ngày 19/8/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994 tại Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu H1 (s) và bà Trần Thị P(s); Anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 180/2015/HSST ngày 05/11/2015; Tiền sự: không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

***Bị hại:*** Huỳnh Thị T N (Bé), sinh năm 1986; (có mặt)

Nơi cư trú tại: Khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị P:*** Ông Phạm Văn H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có gửi luận cứ bảo vệ)

2. Ông Trần Hữu H1, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*Người làm chứng :*

1. Trần Văn H2, sinh năm 1984; (có mặt)
2. Nguyễn Huy Y, sinh năm 1947 (có mặt)
3. Lâm Ngọc T, sinh năm 1966 (có mặt)
4. Liêu Thị C, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 17/02/2021, ông Trần Hữu H1 kêu con trai là Trần Văn T qua nhà bà Lâm Thị P để đòi tiền do con rể bà P là Trần Văn H2 nợ ông H1. Khi T qua đến nhà bà P thì không gặp H mà chỉ có bà P và con gái là Huỳnh Thị T N, nên giữa T và bà P đã có lời qua tiếng lại. Sau đó, T quay về nói lại với ông H1 là không lấy được tiền mà còn bị bà P chửi nên ông H1 liền qua nhà bà P cự cãi và xô xát bằng tay với nhau nên bà Lâm Thị P bị thương tích. Lúc này T từ nhà chạy đến cầm theo cây dao tự chế bằng kim loại dài 143 cm và dùng cán dao đánh vào mặt trái của Huỳnh Thị T N làm N té xuống đất. Do thấy con gái bị đánh nên bà P đã chụp miếng tol xi măng gần đó đánh ông H1 trúng tay gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Huỳnh Thị T N, Lâm Thị P và Trần Hữu H1 đều được đưa đi điều trị thương tích.

Vào ngày 22/02/2021 Huỳnh Thị T N và Lâm Thị P có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn T và Trần Hữu H1 về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 23/3/2021 ông Trần Hữu H1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Lâm Thị P.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT-PY ngày 18/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Huỳnh Thị T N có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (bút lục 194-195), tổn thương do vật tày gây nên; cụ thể:

+ Sẹo vùng gò má trái bờ nham nhỏ, kích thước 01cm x 0,3cm. Căn cứ Bảng I, Chương 8, Mục I, phần 1 + Nguyên tắc 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% (Ba phần trăm).

+ Sưng nề quanh mi mắt, xuất huyết kết mạc mắt trái đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương. Không có tỷ lệ (%) phần trăm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/TgT-PY ngày 18/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Lâm Thị P có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bút lục 203-204), tổn thương do vật tày gây nên; cụ thể:

+ Sưng đau, hạn chế vận động ngón IV bàn tay trái. Xquang; gãy đốt gần ngón IV bàn tay trái. Căn cứ Bảng I, Chương 7, Mục VI, phần 5.4.2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% (Ba phần trăm).

+ Sẹo ngang mặt lưng ngón IV bàn tay trái, kích thước 0,6cm x 0,3cm. Căn cứ vào Bảng I, Chương 8, Mục I, phần 1 Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT-PY ngày 06/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận Trần Hữu H1 có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (bút lục 212-213), không xác định được vật gây thương tích do giấy chứng nhận thương tích không mô tả rõ tính chất của tổn thương; cụ thể:

+ Sẹo phần mềm xuôi kẽ ngón II – III bàn tay phải, kích thước trung bình. Không ảnh hưởng chức năng ngón II - III. Căn cứ Bảng I, Chương 8, Mục I.2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% (Hai phần trăm).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can Trần Văn T để điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã VC, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã dùng cán dao tự chế bằng kim loại dài 143 cm đánh vào mặt Huỳnh Thị T N gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 27/ CT-VKS-VC ngày 01/7/2021 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử bị cáo: Trần Văn T về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 do bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 03% là các tình tiết định khung hình phạt, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 143 cm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả với số tiền 2.000.000 đồng và không đồng ý bồi thường số tiền 43.560.388 đồng theo yêu cầu của bị hại mà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

- *Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị T N trình bày:* Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 43.560.388 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa; người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P trình bày:* Bà P yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại đối với ông Trần Hữu H1 vì đã có hành vi gây thương tích cho bà với tỷ lệ là 04%.

- *Tại phiên tòa; người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu H1 trình bày:* Do hai bên xô xát qua lại với nhau và cả hai đều có thương tích nên ông H1 không có yêu cầu xử lý. Tuy nhiên, do bà P cương quyết tố cáo đến chính quyền nên ông đành yêu cầu xử lý hình sự và buộc bồi thường thiệt hại đối với bà Lâm Thị P vì bà P cũng đã gây thương tích cho ông với tỷ lệ thương tật là 02%.

- *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; những người làm chứng Trần Văn H2, Nguyễn Huy Y, Lâm Ngọc T và Liêu Thị C trình bày:* Thương tích ở vùng mặt bên trái của bị hại N (Bé) là do bị cáo T đã dùng cán dao tự chế bằng sắt dài khoảng 143 cm đánh gây thương tích; sau đó bà P có chụp miếng tol xi măng đánh ông H1 và ông H1 đưa tay lên đỡ.

- *Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị P gửi luận cứ trình bày ý kiến:*

Thống nhất với nội dung Cáo trạng về việc không truy tố trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Hữu H1 và bà Lâm Thị P vì hành vi cố ý gây thương tích cho người khác của ông H1 và bà P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông H1 và bà P để giải quyết bằng vụ án dân sự khi đương sự có yêu cầu.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã thật sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị P và người làm chứng Liêu Thị C vắng mặt. Tuy nhiên, Luật sư đã có gửi bản luận cứ bảo vệ cho bà P và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng trong quá trình điều tra. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 291, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 07 giờ ngày 17/02/2021 bị cáo Trần Văn T đã dùng cán dao tự chế bằng kim loại dài 143 cm đánh vào mặt bên trái của Huỳnh Thị T N gây tổn hại sức khỏe là 03%. Bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với bị hại mà sẵn sàng dùng dao là hung khí nguy hiểm để đánh gây thương tích cho bị hại, rõ ràng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi một cách hung hãn, ngang ngược coi thường pháp luật là “*có tính chất côn đồ*” và “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Theo Bộ luật hình sự năm 2015 đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn – Thành phố Hồ Chí Minh kết án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 05/11/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/02/2017, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 2.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[7] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với bà Lâm Thị P có tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 4% do ông Trần Hữu H1 dùng tay gây ra nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Riêng thương tích của Trần Hữu H1 là 02%, do bà Lâm Thị P dùng miếng tol xi măng gây ra, nhưng không thu hồi được vật chứng, kết luận giám định không xác định được vật gây thương tích nên chưa có căn cứ xác định là hung khí nguy hiểm. Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu không khởi tố, truy tố về hành vi cố ý gây thương tích đối với bà Lâm Thị P; Căn cứ vào khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử: Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Do đó, giữa ông H1 và bà P tuy có đánh nhau gây thương tích nhưng kết quả giám định tỷ lệ thương tật chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Công an phường Vĩnh Phước xem xét xử phạt hành chính là có căn cứ.

[9]. Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị P đề nghị tách yêu cầu bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án dân sự là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, theo quy định tại Điều 63 của Bộ luật tố tụng hình sự “*Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại*” trong khi hành vi gây thiệt hại về sức khỏe qua lại giữa ông H1 và bà P đều chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xem xét các khoản bồi thường theo quy định gồm:

- Tiền chi phí điều trị = 2.860.388 đồng.

- Tiền xe chuyển viện (đi và về) = 100.000 đồng.

- Tiền thất công lao động cho người bệnh và người nuôi bệnh:

09 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 3.600.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần (10 tháng lương cơ sở): 10 lần x 1.490.000 đồng/ tháng = 14.900.000 đồng.

**Tổng cộng: 21.460.388 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng).**

Được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 000761 ngày 24/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Trần Văn T còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là **19.460.388 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng).**

[11]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 143 cm, theo phiếu nhập kho số NK48 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **Tuyên xử:**

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị T N tổng số tiền là **19.460.388 đồng (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng)**.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại Huỳnh Thị T N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Văn T còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 143 cm, theo phiếu nhập kho số NK48 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 973.019 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thanh**